

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21 tháng 01 năm 2022

“V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Kiều Thị Thắng;

Bà Hoàng Thị Hanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Phương Thùy- Thư ký Toà án nhân dân huyện TD.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thuý Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 190/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp Hôn nhân gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Bá Th, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn HG, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị đơn: Chị Trần Thị Ngọc Y- sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn HG, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án nguyên đơn anh Nguyễn Bá Th trình bày: Anh và chị Trần Thị Ngọc Y kết hôn ngày 04/10/2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại nhà bố đẻ anh Th ở thôn HG, xã ĐT, huyện TD. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến đầu năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Do mâu thuẫn vợ chồng quá căng thẳng nên nhiều lần chị Y đã về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống, được khoảng một vài hôm chị Y lại về nhà anh Th chung sống. Tuy nhiên vợ chồng vẫn xảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 02/2021, do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên chị Y đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó

cho đến nay. không liên lạc hay có quan hệ tình cảm gì với nhau. Nay anh Th xét thấy thực sự tình cảm vợ chồng không còn, anh tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn, để vợ chồng ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn Đức, sinh ngày 30/6/2002 (đang ở cùng anh) và cháu Nguyễn Hương Giang, sinh ngày 16/5/2008 (đang ở cùng chị Y). Hiện nay cháu Nguyễn Văn Đức đã trưởng thành trên 18 tuổi, ở với ai là tùy cháu, anh Th không đề nghị Tòa án giải quyết. Cháu Nguyễn Hương Giang hiện đang ở với mẹ, do đó anh đề nghị để chị Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hương Giang. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, vay nợ, công sức, đất canh tác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn chị Y vì thực sự tình cảm vợ chồng không còn. Về con chung: Anh đề nghị để chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hương Giang sinh ngày 16/5/2008, đối với cháu Nguyễn Văn Đức đã trưởng thành trên 18 tuổi anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Y đều vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được và đã làm đầy đủ các thủ tục xét xử vắng mặt của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD: Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng mọi trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các Điều 56; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Nguyễn Bá Th được ly hôn chị Trần Thị Ngọc Y. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Ngọc Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hương Giang, sinh ngày 16/5/2008. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản, vay nợ, công sức, đất canh tác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Th phải chịu theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, Tòa án đã làm đầy đủ các thủ tục đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung vụ án: Anh Nguyễn Bá Th và chị Trần Thị Ngọc Y kết hôn ngày 04/10/2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Do đó đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan

điểm trong cuộc sống. Do mâu thuẫn vợ chồng quá căng thẳng nên vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh Th xét thấy thực sự tình cảm vợ chồng không còn, anh tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn, để vợ chồng ổn định cuộc sống.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng chị Y đều vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án xác minh tại Ủy ban nhân dân xã ĐT đã xác định: Anh Nguyễn Bá Th và chị Trần Thị Ngọc Y có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện TD vào ngày 04/10/2001. Sau ngày cưới, vợ chồng anh Th và chị Y về sống chung tại gia đình nhà anh Th tại thôn Guột (nay là thôn HG), xã ĐT, huyện TD. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được, vì anh chị không báo cáo chính quyền địa phương. Khoảng tháng 2 năm 2021 chị Y đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn HG, xã ĐT sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh Th có đơn đề nghị được ly hôn với chị Y, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã lấy lời khai của ông Trần Duy Bình (là bố đẻ chị Y): Ông Bình xác nhận quá trình chung sống vợ chồng anh Th, chị Y thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào ông không nắm được. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên từ đầu năm 2021 chị Y cùng con là cháu Nguyễn Hương Giang đã về nhà ông sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Về con chung anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn Đức, sinh ngày 30/6/2002 và cháu Nguyễn Hương Giang, sinh ngày 16/5/2008 (hiện nay cháu Đức đang ở cùng anh Th, cháu Giang đang ở cùng chị Y). Hiện nay chị Y đang làm công nhân ở khu công nghiệp Khai Quang, có thu nhập ổn định. Nay anh Th có đơn xin ly hôn chị Y, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo pháp luật.

Tòa án đã lấy lời khai của cháu Nguyễn Hương Giang, nguyện vọng của cháu muốn được ở với mẹ cháu là Trần Thị Ngọc Y.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Th, xử cho anh Nguyễn Bá Th được ly hôn chị Trần Thị Ngọc Y.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn Đức, sinh ngày 30/6/2002 và cháu Nguyễn Hương Giang, sinh ngày 16/5/2008 (hiện nay cháu Đức đang ở cùng Th, cháu Giang đang ở cùng chị Y), cháu Nguyễn Văn Đức đã trưởng thành trên 18 tuổi, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi anh Th và chị Y sống ly thân, chị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Giang, anh Th đề nghị để chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Giang, do đó giao chị Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hương Giang là phù hợp với nguyện vọng của cháu, phù hợp với quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; tài sản riêng; vay nợ; công sức; đất canh tác: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Bá Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 146, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Anh Nguyễn Bá Th được ly hôn chị Trần Thị Ngọc Y.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Ngọc Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hương Giang, sinh ngày 16/5/2008 (hiện nay cháu đang ở cùng chị Y). Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung; vay nợ; công sức; đất canh tác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Bá Th phải chịu 300.000đ, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002756 ngày 07/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD (anh Th đã nộp đủ án phí).

Đương sự có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận

- VKSND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Các đương sự;
- UBND xã ĐT, huyện TD (ĐKKH 2001);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung

